

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/2021/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2021/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội 4, thôn Thư Dương, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Tuấn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 4, thôn Thư Dương, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần C và chị Vũ Thị Tuấn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: anh Trần C và chị Vũ Thị Tuấn L có 02 con chung là cháu Trần Vũ Tuệ Anh, sinh ngày 18/6/2011 và Trần Diệp Bảo Anh, sinh ngày 03/3/2015. Anh C, chị L thống nhất thoả thuận: giao cháu Trần Vũ Tuệ Anh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Diệp Bảo Anh cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C, chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh C, chị L có yêu cầu.

- Về tài sản chung: anh C, chị L không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Anh Trần C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đã trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng do anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thờng Tín (Biên lai số AA/2020/0022643 ngày 25/10/2021). Anh C được hoàn trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đoàn